

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 112/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/4/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 550/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Mỹ X, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 04, ấp BQ, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 13, ấp BD, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang.

(các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ X và bị đơn anh Phạm Văn H trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh do quen biết, tìm hiểu nên tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị X cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, hiện chị và anh H không còn sống chung kể từ năm 2012 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị X yêu cầu xin được ly hôn với anh H. Anh H cũng thống nhất ly hôn với chị X

- Về con chung: Chị X và anh H có 01 con chung tên Phạm Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 22/3/2011. Chị X và anh H đều yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị X và anh H khai không có và không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đều thực hiện tuân theo pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, Thông báo về việc thụ lý vụ án gửi cho các đương sự trễ hạn so với quy định là vi phạm tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đề nghị: Về hôn nhân không công nhận chị Huỳnh Thị Mỹ X và anh Phạm Văn H là vợ chồng. Về con chung giao cháu Phạm Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 22/3/2011 cho chị X tiếp tục nuôi dạy và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung chị X và anh H khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể chị Huỳnh Thị Mỹ X yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Văn H, về con chung có một con chung chị xin nuôi dạy và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung chị X khai không có, do vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên chị X làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn hợp lệ.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định. Tại phiên tòa, các đương sự có mặt đầy đủ nên Tòa án tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa chị Huỳnh Thị Mỹ X và anh Phạm Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn, nên việc kết hôn giữa chị Huỳnh Thị Mỹ X và anh Phạm Văn H không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, do vậy việc chị X xin ly hôn

với anh H, anh H cũng đồng ý nhưng vẫn không được xem xét mà căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 không công nhận chị Huỳnh Thị Mỹ X và anh Phạm Văn H là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 22/3/2011 chị X và anh H đề xin nuôi dạy. Xét thấy hiện nay cháu T đang sống ổn định với chị X, hơn nữa theo nguyện vọng của cháu T cũng có yêu cầu xin sống chung với chị X nên xét giao cháu T cho chị X tiếp tục nuôi dạy là hợp lý.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị X không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị X và anh H khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.5] Về án phí: Chị X là người khởi kiện xin ly hôn với anh H nhưng Tòa án không công nhận chị X và anh H là vợ chồng, nên chị X phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm chị X phải chịu 300.000đ nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017583 ngày 08/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị X đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016;

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị Mỹ X và anh Phạm Văn H là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 22/3/2011 cho chị X tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị X khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị X phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017583 ngày 08/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị X đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hậu